

Số: 42/KH-CĐNCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm 2025

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/11/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về phê duyệt đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2035;

Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các nghề trọng điểm năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tự đánh giá:

- Xác định thực trạng, khả năng giáo dục nghề nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các nghề bao gồm: Nghề Công nghệ Ô tô (Khoa Công nghệ Ô tô); nghề Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí, Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp (Khoa Điện – Điện tử); nghề Cơ điện tử, Cắt gọt kim loại (Khoa Cơ khí) Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội;

- Đánh giá các hoạt động của các nghề thông qua các minh chứng theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Lao động – Thương binh xã hội ban hành để tự đánh giá các hoạt động nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giải trình với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người học và xã hội về chất lượng của các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

- Phát huy điểm mạnh, khắc phục những điểm hạn chế trong thời gian tới; cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo của các nghề tiến tới xây dựng nghề đạt chuẩn cấp độ khu vực;

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được năm 2024, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực

trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

2. Công cụ tự đánh giá:

- Sử dụng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2024;
- Áp dụng các phương pháp thu thập, phân tích và xử lý thông tin minh chứng;
- Sử dụng các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan đến yêu cầu của từng chỉ số để tham chiếu.

3. Quy trình tự đánh giá

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cho các nghề trọng điểm.
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng
- Thực hiện công tác tự đánh giá chương trình đào tạo nghề các trình độ cao đẳng.
- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trong trường và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo về Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên; Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và Đoàn đánh giá ngoài theo quy định.

4. Nhiệm vụ của các đơn vị:

4.1. Phòng Đảm bảo chất lượng & Quản lý khoa học

- Chuẩn bị tài liệu, thống kê các thông tư, văn bản pháp luật liên quan để làm cơ sở cho việc xây dựng các chuẩn mực đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo để đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí; chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng GDNN.
- Hướng dẫn cho khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan về công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Soạn các quyết định và kế hoạch thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2025.
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán xây dựng dự toán kinh phí cho kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo các nghề.
- Hướng dẫn tổng hợp, phân loại thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí.
- Phối hợp với các khoa chuyên môn hoàn thiện báo cáo tự đánh giá trình hội đồng.
- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trong nội bộ trường và gửi báo cáo về Phòng Quản lý chất lượng - Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, đoàn đánh giá ngoài theo quy định.

4.2. Các khoa chuyên môn

- Chủ trì viết báo cáo, chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo;

- Phối hợp với các đơn vị thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động theo nội hàm của các tiêu chuẩn trong công văn số 454/TCGDNN-KĐCL về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng. Phối hợp với các đơn vị liên quan, bổ sung đủ danh mục minh chứng.

- Đánh giá mức độ đạt được theo tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định có liên quan; phân tích rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

- Quản lý và duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

- Viết, chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá gửi về Hội đồng tự đánh giá của trường thông qua Phòng ĐBCL và QLKH.

- Giải trình trước đoàn đánh giá ngoài về minh chứng, nội dung các tiêu chuẩn trong báo cáo tự đánh giá.

4.3. Các đơn vị khác trong trường

- Phối hợp viết báo cáo và cung cấp minh chứng cho Khoa chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Bổ sung, xây dựng minh chứng theo yêu cầu của Hội đồng tự đánh giá và Đoàn đánh giá ngoài về chương trình đào tạo.

- Chịu trách nhiệm nội dung minh chứng cung cấp cho Khoa chuyên môn và giải trình khi có yêu cầu trước đoàn đánh giá ngoài.

5. Nội dung – Kế hoạch thời gian thực hiện:

TT	Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
1	Tháng 2/2025 – tháng 3/2025	- Chuẩn bị công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2025 - Áp dụng các mẫu biểu thuộc quy trình tự đánh giá chất lượng được ban hành.	Phòng ĐBCL & QLKH
		- Cung cấp Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội.	Phòng ĐBCL & QLKH
		- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2025	Ban Giám hiệu; Phòng ĐBCL & QLKH
		- Lập Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2025. - Phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số.	Hội đồng tự đánh giá
2	Tháng 4/2025 – tháng	- Thu thập minh chứng theo phân công, đề xuất các minh chứng theo tiêu chí.	- Các phòng, trung tâm, đoàn thể. - Bộ môn: Cơ điện tử,

TT	Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
	10/2025	- Căn cứ tình hình thực tế và các minh chứng thu được viết báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số được phân công. - Minh chứng (<i>lưu giữ tại khoa chuyên môn</i>) - Gửi báo cáo tự đánh giá về Hội đồng tự đánh giá (<i>bản mềm + bản cứng</i>) thông qua phòng ĐBCL & QLKH (Hạn nộp: Trước ngày 31/10/2025)	Cắt gọt kim loại - Khoa Cơ khí - Bộ môn: Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí – Khoa Điện – Điện tử - Khoa Công nghệ Ô tô
3	Ngày 01/11/2025 đến 19/11/2025	- Phòng ĐBCL & QLKH tiếp nhận báo cáo của Khoa chuyên môn và trình xin ý kiến Hội đồng tự đánh giá. - Tổng hợp ý kiến Hội đồng Tự đánh giá gửi Khoa chuyên môn	- Hội đồng tự đánh giá - Phòng ĐBCL & QLKH - Thư ký Hội đồng
4	Ngày 20/11/2025 đến 29/11/2025	- Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo và minh chứng kèm theo - Chỉnh lại báo cáo lần cuối, ký duyệt, in ấn, đóng quyển theo quy định.	- Hội đồng tự đánh giá - Phòng ĐBCL & QLKH - Thư ký Hội đồng
5	Ngày 02/12/2025 đến 05/12/2025	- Nộp báo cáo về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Sở Lao động – Thương binh & Xã hội. Hạn nộp: Trước 05/12/2025)	- Phòng ĐBCL & QLKH

Bảng phân công nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục kèm theo

* **Yêu cầu chung:** Báo cáo kết quả tự đánh giá bắt buộc phải soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13 theo yêu cầu của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu VT, ĐBCL.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG 


Phạm Thị Hương



Phụ lục 1

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ

(Kèm theo Kế hoạch số: 42/KH-CDNCN ngày 03/3/2025)

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Nội dung	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp	Điểm đánh giá
Tiêu chí 1	Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Khoa chuyên môn	7,5
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của trường, mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 2	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo, nhu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động, các bên liên quan khác và được công bố công khai.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 3	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số cho phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chí 2	Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình	Khoa chuyên môn	17,5
Tiêu chuẩn 1	Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 2	Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp	2,5

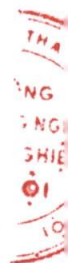


Tiêu chí, tiêu chuẩn	Nội dung	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp	Điểm đánh giá
	và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.	- Phòng ĐT&QLHSSV và các đơn vị liên quan	
Tiêu chuẩn 3	Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV và các đơn vị liên quan.	2,5
Tiêu chuẩn 4	Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV - TT HTVL&HTDN và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 5	Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 6	Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 7	Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV	2,5
Tiêu chí 3	Hoạt động đào tạo		17,5
Tiêu chuẩn	Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được	* Đơn vị thực hiện	2,5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Nội dung	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp	Điểm đánh giá
1	cập nhật. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học. Kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	- TT TT Tuyển sinh * Đơn vị phối hợp - Khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan	
Tiêu chuẩn 2	Các phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung, mục tiêu của từng mô đun, môn học để góp phần đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp Phòng ĐT&QLHSSV và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 3	Các hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, tự giác, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp Các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 4	Trường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn người học thực hành, thực tập tại nơi làm việc.	* Đơn vị thực hiện - TT HTVL&HTDN * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV và các Khoa chuyên môn	2,5
Tiêu chuẩn 5	Trường xây dựng, ban hành quy trình và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng cho người tốt nghiệp bảo đảm công bằng, minh bạch; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng.	* Đơn vị thực hiện - Phòng ĐBCL * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV	2,5
Tiêu chuẩn 6:	Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các mục tiêu dạy và học.	* Đơn vị thực hiện - Phòng ĐBCL * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV - Khoa chuyên môn	2,5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Nội dung	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp	Điểm đánh giá
Tiêu chuẩn 7	Kết quả kiểm tra, đánh giá người học được tổng hợp, phân tích và phản hồi kịp thời để cải thiện việc giảng dạy, học tập.	* Đơn vị thực hiện - Phòng ĐT&QLHSSV * Đơn vị phối hợp - các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chí 4	Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động		15
Tiêu chuẩn 1	Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo và các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng TCHC và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 2	Đội ngũ nhà giáo được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Bảo đảm tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo giảng dạy; bảo đảm tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng TCHC, ĐT và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 3	Có kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo bảo đảm về số lượng và chất lượng để thực hiện chương trình đào tạo. Nhà giáo tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV , Phòng ĐBCL & QLKH, Phòng TCHC	2,5
Tiêu chuẩn 4	Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của nhà giáo được xác định có tính hệ thống, có kế hoạch và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của chương trình đào tạo.	* Đơn vị thực hiện - Phòng TCHC * Đơn vị phối hợp - Khoa chuyên môn,	2,5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Nội dung	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp	Điểm đánh giá
Tiêu chuẩn 5	Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trong xây dựng, tổ chức triển khai chương trình đào tạo; định kỳ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	* Đơn vị thực hiện - Phòng TCHC * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV, Khoa chuyên môn	2,5
Tiêu chuẩn 6	Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Thực hiện chính sách khuyến khích đối với nhà giáo, cán bộ quản lý có thành tích để cải tiến liên tục chất lượng của chương trình đào tạo.	* Đơn vị thực hiện - Phòng TCHC * Đơn vị phối hợp - Khoa chuyên môn, các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chí 5	Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu		15
Tiêu chuẩn 1	Phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm bảo đảm quy chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, các yêu cầu công nghệ và bền vững môi trường. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai bao gồm cả các nhu cầu, điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật và không phân biệt đối xử về giới.	* Đơn vị thực hiện - Phòng CSVCTB&DA * Đơn vị phối hợp - Khoa chuyên môn các đơn vị liên quan.	2,5
Tiêu chuẩn 2	Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đầy đủ về số lượng, chủng loại và đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp Phòng CSVCTB&DA, Phòng ĐT&QLHSSV	2,5



Tiêu chí, tiêu chuẩn	Nội dung	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp	Điểm đánh giá
Tiêu chuẩn 3	Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp Phòng CSVCTB&DA, Phòng TCHC (bộ phận y tế,..)	2,5
Tiêu chuẩn 4	Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	* Đơn vị thực hiện - Phòng CSVCTB&DA * Đơn vị phối hợp - Khoa chuyên môn, Phòng ĐT&QLHSSV	2,5
Tiêu chuẩn 5	Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp; được cập nhật và áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học và các hoạt động khác liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.	* Đơn vị thực hiện - Phòng ĐT&QLHSSV * Đơn vị phối hợp - Khoa Chuyên môn và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 6	Thiết bị, dụng cụ đào tạo, các điều kiện đào tạo trực tuyến phù hợp và được cập nhật đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng CSVCTB&DA, Phòng Đào tạo&QLHSSV	2,5
Tiêu chí 6	Người học và hoạt động hỗ trợ người học		10
Tiêu chuẩn 1	Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế	* Đơn vị thực hiện - Phòng ĐT&QLHSSV * Đơn vị phối hợp	2,5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Nội dung	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp	Điểm đánh giá
	của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ, công khai.	- Khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan	
Tiêu chuẩn 2	Người học được bảo đảm hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, trong đó có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	* Đơn vị thực hiện - Phòng ĐT&QLHSSV * Đơn vị phối hợp - Khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 3	Người học được tư vấn học tập, tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.	* Đơn vị thực hiện - Phòng ĐT&QLHSSV * Đơn vị phối hợp - Trung tâm HTVL&HTDN, Đoàn thanh niên và Các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 4	Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hoạt động phong trào và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho người học sau tốt nghiệp. Môi trường và cảnh quan sư phạm tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học.	* Đơn vị thực hiện - Phòng ĐT&QLHSSV * Đơn vị phối hợp - HTVL&HTDN, Đoàn thanh niên và đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chí 7	Giám sát, đánh giá chất lượng		17,5
Tiêu chuẩn 1	Các chính sách, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, ban hành chương trình đào tạo được xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến.	* Đơn vị thực hiện - Phòng ĐT&QLHSSV * Đơn vị phối hợp - Các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 2	Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại các khu vực học tập, rèn luyện và các	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn	2,5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Nội dung	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp	Điểm đánh giá
	dịch vụ khác được giám sát, đánh giá và cải tiến.	* Đơn vị phối hợp - Các đơn vị liên quan	
Tiêu chuẩn 3	Có hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình đào tạo.	* Đơn vị thực hiện - Trung tâm HTVL&HTDN * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV, Khoa chuyên môn	2,5
Tiêu chuẩn 4	Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng.	* Đơn vị thực hiện - Khoa chuyên môn * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐBCL&QLKH, các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 5	Tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng.	* Đơn vị thực hiện - Phòng ĐT&QLHSSV * Đơn vị phối hợp - Các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 6	Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học chương trình đào tạo được xác lập và giám sát. Mức độ hài lòng của người tốt nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.	* Đơn vị thực hiện - Phòng ĐBCL&QLKH * Đơn vị phối hợp - Trung tâm HTVL&HTDN, các đơn vị liên quan	2,5
Tiêu chuẩn 7	Tỷ lệ có việc làm, khởi nghiệp và tiếp tục học trình độ khác của người học sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng. Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	* Đơn vị thực hiện - Trung tâm HTVL&HTDN * Đơn vị phối hợp - Phòng ĐT&QLHSSV, các đơn vị liên quan	2,5